

Bản án số: 113/2017/HSST

Ngày: 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Hồng và bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/HSST - QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH S**, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1961; Có chồng Nguyễn Minh T, sinh năm 1981; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị Thúy H, sinh năm 1971 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thị Thanh S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách đến Chợ Kim Biên ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua lắc tay và dây chuyền xi mạ vàng (*Vàng giả*), với giá trị thấp của người không rõ nhân thân, lai lịch đem về nhà. Sau đó, S đến tiệm vàng Thu Được 1 để mua dây chuyền, lắc bằng vàng thật tương ứng về kích thước với số vàng giả mua được. Sau khi mua được vàng thật về, S dùng kim bấm móng tay để tháo móc khóa và ký hiệu của tiệm vàng Thu Được 1 (*bằng vàng thật*) thay sang dây

chuyên, lắc làm bằng vàng giả, rồi S đem đến Tiệm vàng Thu Được 1 do chị Lê Thị Thúy H làm chủ để cầm cố với số tiền lớn, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 14/5/2017, S lấy tên Oanh đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 4^c545 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 7.000.000^d. Đến ngày 05/9/2017, S đến tiệm vàng để trả lãi và chị H ghi lại biên nhận ngày 05/9/2017.

Lần 2: Ngày 18/5/2017, S tên thật đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 4^c705 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 7.500.000^d. Đến ngày 05/9/2017, S đến tiệm vàng để trả lãi và tiền gốc 1.500.000^d. Chị H ghi lại biên nhận ngày 05/9/2017 và ghi lại số tiền 6.000.000^d.

Lần 3: Ngày 21/5/2017, S lấy tên Huệ đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 4^c185 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 6.500.000^d. Đến ngày 06/9/2017, S đến tiệm vàng để trả lãi và tiền gốc 500.000^d. Chị H ghi lại biên nhận ngày 06/9/2017 và ghi lại số tiền 6.000.000^d.

Lần 4: Ngày 23/5/2017, S lấy tên Trang đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 4^c125 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 7.000.000^d. Đến ngày 12/9/2017, S đến tiệm vàng để trả lãi và tiền gốc 1.000.000^d. Chị H ghi lại biên nhận ngày 12/9/2017 và ghi lại số tiền 6.000.000^d.

Lần 5: Ngày 24/5/2017, S lấy tên Thanh đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 5^c815 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.800.000^d. Ngày 17/9/2017, S nhờ chị Nguyễn Thị Thanh Ph (*em ruột*) đến tiệm vàng để trả lãi thì bị Công an mời về làm việc.

Lần 6: Ngày 26/5/2017, S lấy tên Linh đem 01 lắc cân trọng lượng 2^c580 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 4.000.000^d. Ngày 06/9/2017, S đến tiệm vàng để trả lãi. Chị H ghi lại biên nhận ngày 06/9/2017 và số tiền 4.000.000^d.

Lần 7: Ngày 02/6/2017, S lấy tên Thúy đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c580 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.500.000^d.

Lần 8: Ngày 02/6/2017, S lấy tên Trâm đem 01 lắc cân trọng lượng 2^c980 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 5.000.000^d.

Lần 9: Ngày 06/6/2017, S lấy tên Lệ đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c675 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.600.000^d.

Lần 10: Ngày 08/6/2017, S lấy tên Chi đem 01 lắc cân trọng lượng 2^c610 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 4.500.000^d.

Lần 11: Ngày 15/6/2017, S lấy tên Châu đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 3^c185 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 5.500.000^d.

Lần 12: Ngày 19/6/2017, S lấy tên Thu đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c155 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 8.500.000^d.

Lần 13: Ngày 23/6/2017, S lấy tên Thoa đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 6^c025 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 10.000.000^d.

Lần 14: Ngày 27/6/2017, S lấy tên Linh đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 6^c115 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 10.000.000^d.

Lần 15: Ngày 29/6/2017, S lấy tên Linh đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 4^c790 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 8.000.000^d.

Lần 16: Ngày 30/6/2017, S lấy tên Yến đem 01 lắc cân trọng lượng 3^c150 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 5.000.000^d.

Lần 17: Ngày 04/7/2017, S lấy tên Thoa đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 5^c285 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.000.000^d.

Lần 18: Ngày 08/7/2017, S lấy tên Nhi đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 5^c710 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.500.000^d.

Lần 19: Ngày 23/7/2017, S lấy tên Ngân đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 4^c925 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 8.000.000^d.

Lần 20: Ngày 27/7/2017, S lấy tên Quỳnh đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c345 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.000.000^d.

Lần 21: Ngày 10/8/2017, S lấy tên Thúy đem 01 dây chuyền và 01 mặt dây chuyền cân trọng lượng 6^c830 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 12.000.000^d.

Lần 22: Ngày 17/8/2017, S lấy tên Tuyết Mai đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 7^c100 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 12.000.000^d.

Lần 23: Ngày 24/8/2017, Sương lấy tên Loan đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c470 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.000.000^d.

Lần 24: Ngày 30/8/2017, S lấy tên Hường đem 01 dây chuyền và 01 lắc cân trọng lượng 6^c555 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 11.000.000^d.

Lần 25: Ngày 01/9/2017, S lấy tên Chi đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c135 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 8.700.000^d.

Lần 26: Ngày 05/9/2017, S lấy tên Nhung đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c780 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 9.500.000^d.

Lần 27: Ngày 13/9/2017, S lấy tên Thúy An đem 01 dây chuyền cân trọng lượng 5^c820 (18k) đến tiệm vàng cầm cố lấy 10.000.000^d.

Do sợ bị phát hiện nên trong thời gian đem số vàng giả đến cầm cố tại Tiệm vàng Thu Được 1 nên Nguyễn Thị Thanh S tự lấy nhiều tên khác nhau, có vài lần đến trả lãi và 03 lần trả bớt tiền gốc để xin gia hạn cầm cố với mục đích là tạo lòng tin cho bà Lê Thị Thúy (*Nếu để quá hạn, bà Hường sẽ làm lại dây chuyền, lắc để bán cho khách thì sẽ bị phát hiện là vàng giả*).

Như vậy, Nguyễn Thị Thanh S đã đem: 14 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 23 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (*Loại vàng giả*) đến Tiệm vàng Thu Được 1, để cầm cố 27 lần, với số tiền: 225.100.000^d.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản số: 94/BBĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, kết luận: Tổng trọng lượng của 14 lắc bằng kim loại màu vàng và 23 dây chuyền bằng kim loại màu vàng là: 135,175 chỉ và được làm từ vàng và bạc (*Trong đó, trọng lượng vàng là: 6,470 chỉ, trọng lượng bạc là 128,705 chỉ*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về kết luận của hội đồng định giá.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tại Cáo trạng số 118/QĐ-KSĐT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 điều 139 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 14 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 23 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, là công cụ của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bấm móng tay bằng kim loại được xi màu trắng, phần đầu bấm bị bong tróc lớp xi, chiều dài kim 10,5cm, phần cán cong dài 7,5cm, phần đầu bấm dài 03cm

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường được tổng số tiền 221.200.000^d, số tiền còn lại 900.000^d, bà H không yêu cầu bị cáo Sương phải bồi thường và tự nguyện viết đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thanh Ph, khi được bị cáo S nhờ đem tiền đến Tiệm vàng Thu Được 1 trả tiền lãi nhưng Ph không biết S thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, là lừa đảo, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong khoảng thời gian từ ngày 14/5/2017 đến ngày 13/9/2017, bị cáo đã 27 lần dùng thủ đoạn gian dối mua 14 chiếc lắc và 23 sợi dây chuyền vàng giả và đem tháo khóa gắn lại móc khóa bằng vàng thật có ký hiệu tiệm vàng Thu Được 1 sau đó đem cầm cố, chiếm đoạt của tiệm vàng Thu Được 1 do bà Lê Thị Thúy H làm chủ kinh doanh với số tiền 225.100.000^d (Hai trăm hai mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng). Lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng muốn có tiền để tiêu xài bị cáo vẫn bất chấp tất cả quyết tâm thực hiện. Lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của bà H, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã làm bà H tin tưởng là vàng thật có ký hiệu trên móc khóa là vàng của tiệm và giao tiền để bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây sự bất bình và tâm lý hoang mang trong nhân dân và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần xử lý nghiêm.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án mặc dù bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng các lần phạm tội tài sản đều dưới 200.000.000^d nên đã tính tổng giá trị tài sản để định tội theo điểm a khoản 3 điều 139 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng “ phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp với khoản 2 điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho các bị cáo như sau: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, cần áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời, ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 điều 139 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị và hiện đang mang thai do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Thanh Ph, quan điểm xử lý của cơ quan điều tra là có căn cứ nên không đề cập đến.

[6] Trách nhiệm dân sự: bị cáo và người bị hại đã bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 14 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 23 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có trọng lượng 135,175 chỉ được làm từ vàng và bạc (trong đó trọng lượng vàng là 6,470 chỉ; trọng lượng bạc là 128,705 chỉ) là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 kim bấm móng tay bằng kim loại được xi màu trắng, phần đầu bấm bị bong tróc lớp xi, chiều dài kim 10,5cm, phần cán cong dài 7,5cm, phần đầu bấm dài 03cm là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[1] Áp dụng: Điểm a khoản 3 điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh S 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Áp dụng điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điều 41 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 14 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và 23 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có trọng lượng 135,175 chỉ được làm từ vàng và bạc (trong đó trọng lượng vàng là 6,470 chỉ; trọng lượng bạc là 128,705 chỉ) đã được niêm phong để bảo quản kèm theo công văn số 375/CSĐT ngày 15/11/2017 hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận theo biên bản giao nhận ngày 15/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan rang – Tháp chàm với Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kim bấm móng tay bằng kim loại được xi màu trắng, phần đầu bấm bị bong tróc lớp xi, chiều dài kim 10,5cm, phần cán cong dài 7,5cm, phần đầu bấm dài 03cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan rang – Tháp chàm với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan rang – Tháp chàm.

[3] Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh S phải chịu 200.000^d (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2017). Vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu Án văn; hồ sơ.

Phạm Thị Anh Trang